TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95**/2024/HSST
Ngày: 19-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dản

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

Ông Trần Đình Hưởng.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Danh Thị Ngọc Lệ** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thị Thu Hoài** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo: **Nguyễn Tú A**; sinh năm: 1994; nơi sinh: Tại Nghệ An; nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Làm rẫy; con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966; con bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1971; có vợ là Hoàng Nữ Đài T, sinh năm 1993; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị bắt ngày 06/2/2024; ngày 16/4/2024, được Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc thay thế biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lĩnh "*Có mặt*".

Bị hại:

Công ty Cổ phần chăn nuôi B; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng K, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Số 81 đường Hoàng Hữu N, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh "Vắng mặt".

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Ông Hoàng Công C, sinh năm 1952; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu *"Vắng mặt"*.

2- Bà Hoàng Nữ Đài T, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu *"Có mặt"*.

3- Ông Lê Văn Q, sinh năm: 1982; Địa chỉ: Ấp N, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu *"Vắng mặt"*.

4- Anh Hoàng Văn P, sinh năm: 2001; Địa chỉ: Ấp, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu *"Vắng mặt"*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam; địa chỉ tại ấp T, xã B, huyện X do kinh doanh không hiệu quả nên ngừng hoạt động từ năm 2015. Theo đó ông Hoàng Công C được Giám đốc Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam là ông Đặng Hồng K giao trông coi và quản lý tài sản trại heo của công ty và ông C cho Nguyễn Tú A (con rể) đến trồng trọt, canh tác trong khu vực trại heo của công ty. Trong thời gian canh tác tại đây Nguyễn Tú A thấy trại heo có lợp tôn và xà gồ bằng sắt đã cũ nên nảy sinh ý chiếm đoạt bán lấy tiền. Ngày 16/01/2024 Nguyễn Tú A liên hệ với Hoàng Văn P, trú tại ấp 2 , xã B là người chuyên thu mua phế liệu A nói có tôn sắt và xà gồ cũ của gia đình cần bán, P đồng ý. Nguyễn Tú A và Hoàng Văn P thoả thuận không quy định khối lượng mà thống nhất mỗi ô của trại heo gồm tôn sắt và xà gồ bán với giá 13.000.000 đồng. Đến 7 giờ ngày 17/01/2024, P cùng Hoàng H (anh trai P), V (chưa rõ lai lịch) đến trại heo gỡ sắt và tôn. Sau khi gỡ được 01 ô, do thấy tôn và xà gồ nhiều, Tú A không đồng ý bán, nên P trả thêm 1.000.000 đồng, tổng cộng P đưa cho A 14.000.000 đồng tiền mặt. Trong hai ngày 17 và 18/01/2024, P cùng H, V đã tháo gỡ 01 ô trại heo rồi dùng xe ba gác máy, màu xanh, biển số 61L8-0495, chở tôn sắt và xà gồ đến cửa hàng thu mua phế liệu của ông Lê Văn Q; địa chỉ ấp N, xã X cân được trọng lượng là 2.500 kg xà gồ, 1.250kg tôn sắt, Phi bán cho ông quyền với giá được 25.000.000 đồng.

Do Nguyễn Tú A không đồng ý bán với giá cũ nên ngày 28/01/2024, Nguyễn Anh T thoả thuận bán cho Hoàng Văn P tôn, xà gồ của 03 ô trại heo với giá 20.000.000 đồng/01 ô, tổng cộng bán 03 ô giá 60.000.000 đồng. Từ ngày 28/01/2024 đến ngày 03/02/2024, P, H, V và M tôm (chưa rõ lai lịch) gỡ 03 ô tôn và xà gồ sắt của trại heo công ty, dùng xe ba gác máy, màu xanh, biển số 61L8-0495 chở đến cửa hàng phế liệu của ông Lê Văn Q bán tổng cộng được 3.750 kg tôn sắt và 7.500kg xà gồ giá 75.000.000 đồng. P trả cho Tú A 60.000.000 đồng, Nguyễn Tú A cho lại Phi 3.000.000 đồng; số tiền trên Tú A đã tiêu xài sử dụng hết. Ngày 04/02/2024, ông Đặng Hồng K (giám đốc công ty) phát hiện tài sản trong trại heo bị trộm cắp nên đến Công an xã Bông Trang trình báo sự việc. Quá trình điều tra Nguyễn Tú A khai nhận hành vi mình như trên, ngày 23/02/2024 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc thu giữ tại cửa hàng phế liệu của ông Lê Văn Q 89,6 kg xà gồ sắt và 237,6 kg tôn sắt, số còn lại ông Q đã bán cho người khác (bán ve chai) nên không thu giữ được.

Trong quá trình tố tụng đại diện Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam, ông Đặng Hồng K trình bày tài sản bị mất gồm 10.000 kg xà gồ, 8700m^2 tôn kim

loại, 160 cái máng bằng kim loại tự động cho heo ăn và 16 cái quạt máy 2.5HP, hiệu ifan; tổng giá trị thiệt hại 288.444.000 đồng. Tuy nhiên qua làm việc Nguyễn Tú A, Hoàng Văn P khai chỉ lấy Tôn và xà gồ rồi đưa bán cho ông Lê Văn Q. Nhưng sau đó ông Đặng Hồng K có lời khai các tài sản ông kê khai thời điểm Công ty còn hoạt động từ năm 2003, từ khi Công ty ngừng hoạt động năm 2015, thì các tài sản có bị hư hỏng, mất mát hay không thì ông không nhớ rõ. Ông K đồng ý xác định các tài sản bị trộm cắp là tôn và xà gồ theo Biên bản Kết luận định giá số 07,08/KLĐG ngày 07/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự giá trị tài sản bị trộm cắp là 10.000 kg xà gồ sắt cùng 5.000 kg trị giá 89.550.000đồng.

- Kết luận định giá số 06/KL-HĐĐG ngày 03/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận:

+ 10.000 kg xà gồ sắt, loại C100, dày 2mm, trị giá: 72.000.000 đồng;

+ 8700m^2 tôn kim loại dày 4mm, trị giá: 149.292.000 đồng;

+160 cái máng bằng kim loại tự động cho heo ăn, trị giá: 66.000.000 đồng;

+16 cái quạt máy 2.5HP, hiệu ifan, trị giá: 1.152.000 đồng:

Tổng giá trị thiệt hại: 288.444.000 đồng.

-Kết luận định giá số 07/KL-HĐĐG ngày 07/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận:

+ 2.500 kg xà gồ sắt, loại C100, dày 2mm, trị giá: 16.200.000 đồng;

+ 1.250kg tôn kim loại dày 4mm, trị giá: 6.187.500 đồng;

Tổng giá trị thiệt hại: 22.387.500 đồng.

-Kết luận định giá số 08/KL-HĐĐG ngày 07/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự kết luận:

+ 7.500 kg xà gồ sắt, loại C100, dày 2mm, trị giá: 48.600.000 đồng;

+ 3.750kg tôn kim loại dày 4mm, trị giá: 18.562.500 đồng;

Tổng giá trị thiệt hại: 67.162.500 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 89,6kg xà gồ sắt và 237.6 kg tôn sắt thu giữ của Lê Văn Quyền,

- 01 xe ba gác màu xanh, biển số 61L8-0495, thu giữ của ông Hoàng Hùng.

Tại Bản Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 02/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố Nguyễn Tú A về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Tú A và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tú A mức án từ 24 đến 28 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Nguyễn Tú A không tranh luận mà xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình hiện nay rất khó khăn.

Bị hại: Đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam - ông Đặng Hồng K đã nhận 90.000.000 đồng tiền bồi thường thiệt hại và không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Nữ Đài T (là vợ Nguyễn Tú A) đã tự nguyện bồi thường cho:

Đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam - ông Đặng Hồng K số tiền 90.000.000đồng.

Ông Lê Văn Q số tiền 4.000.000 đồng. Ông Q không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuyên Mộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra trong tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ mới, không yêu cầu Tòa triệu tập thêm người làm chứng, người liên quan.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bản Cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 02/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố Nguyễn Tú A về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, Nguyễn Tú A thừa nhận: Ngày 16/01/2024, Nguyễn Tú A có mục đích chiếm đoạt tài sản là tôn, xà gồ của trại heo của Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam; địa chỉ: ấp T, xã B, huyện X. Nguyễn Tú A đã nói với Hoàng Văn P tôn và xà gồ sắt trại heo là của Nguyễn Tú A không sử dụng và cần bán ve chai. Hoàng Văn P đồng ý mua và đã cùng với Hoàng H và hai người tên V, M Tôm tháo gỡ mái tôn, xà gồ đưa bán cho Lê Văn Q ở ấp N, xã B, huyện X. Trong các ngày từ 17/01 đến ngày 03/02/2024 Nguyễn Tú A đã hai lần bán tôn, sắt của Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam chiếm đoạt số tiền 73.000.000đồng.

Kết quả định giá toàn bộ số tôn, xà gồ mà Hoàng Văn P tháo gỡ của trại heo của Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam là 89.550.000.000đồng.

[3] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với Kết luận định giá tài sản số 07, 08/KL-HĐĐG ngày 07/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuyên Mộc; Vật chứng thu giữ: 89,6kg xà gồ sắt và

237.6 kg tôn sắt; 01 xe ba gác màu xanh, biển số 61L8-0495, phù hợp với Kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc; Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy: Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc tại phiên tòa, giữ nguyên Cáo trạng số: 82/CT-VKS ngày 02/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, kết luận bị cáo Nguyễn Tú A phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ nên chấp nhận.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận Nguyễn Tú A phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Bị cáo Nguyễn Tú A là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Nhưng vì tham lam tư lợi, bị cáo đã coi thường pháp luật và các chuẩn mực đạo đức xã hội nên Anh đã dấn thân vào con đường phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản của bị hại được bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, bán lấy tiền tiêu xài cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà nó còn gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để quyết định cho bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, A đã tác động đến bà Hoàng Nữ Đài T (là vợ Nguyễn Tú A) bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, A đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho A. Hoàn cảnh gia đình A hiện nay đang rất khó khăn. A là lao động chính đang nuôi hai con còn nhỏ trong đó có một cháu bị bệnh chậm phát triển tâm thần không biệt định; chậm nói – khó tiêu chức năng. Vợ A đang làm công nhân nên không có thời gian chăm sóc con. Vì vậy cần áp dụng các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho A.

Đối với Hoàng Văn P, Hoàng H và hai người tên V, M Tôm có hành vi tháo gỡ tôn, xà gồ của trại heo Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam đưa bán cho ông Lê Văn Q. Hoàng Văn P là người mua sắt của Nguyễn Tú A nhưng không biết sắt do A trộm cắp mà có. Còn Hoàng H và V, M Tôm làm thuê cho Hoàng Văn P nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

Đối với ông Lê Văn Q có hành vi mua tài sản do Hoàng Văn P đưa bán, nhưng khi mua ông Q không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh của Nguyễn Tú A đang rất khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với A.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam - ông Đặng Hồng K đã nhận số tiền 90.000.000 đồng do bà Hoàng Nữ Đài T (là vợ Nguyễn Tú A) bồi thường. Hiện Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam không yêu cầu gì thêm.

Bà Hoàng Nữ Đài T (là vợ Nguyễn Tú A) đã tự nguyện bồi thường cho ông Lê Văn Q số tiền 4.000.000 đồng. Ông Q không yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự trong vụ án hình sự chấm dứt.

[8] Xử lý vật chứng:

- 89,6kg xà gồ sắt và 237.6 kg tôn sắt của Công ty Cổ phần chăn nuôi CP Việt Nam do A bán cho P và P đã bán lại cho ông Lê Văn Q. Ông Nguyễn Hồng K đã nhận 90.000.000đ tiền do bà T bồi thường và không có yêu cầu nhận lại số sắt này. Ông Q cũng nhận 4.000.000đ do bà T bồi thường do mua lầm sắt do A phạm tội mà có. Bà T đã tự nguyện bỏ ra 94.000.000đ để bồi thường thiệt hại, khắc phục hệu quả cho ông K, ông Q. Các ông K, Q không có yêu cầu nhận lại số sắt này. Như vậy số sắt này thuộc quyền sở hữu của bà T. Vì vậy áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự trả lại số sắt này cho bà Hoàng Nữ Đài T.

- 01 xe ba gác màu xanh, biển số 61L8-0495, qua xác minh, xe ba gác trên do ông Hoàng H khai mua lại xe cũ của một người không rõ họ tên, địa chỉ vào năm 2017 giá 30.000.000 đồng chưa làm thủ tục sang tên. Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm nhưng chưa xác định được chủ sở hữu, chưa xác định được xe có số khung, số máy hay không, xe có hợp pháp không, có giấy tờ hợp lệ hay không. Hơn nữa chiếc xe là vật chứng của vụ án nhưng không phải là phương tiện phạm tội nên giao trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang tạm giữ các vật chứng trên.

[9] Án phí: Nguyễn Tú A phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tú A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tú A 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng trừ đi cho Nguyễn Tú A thời hạn mà A đã bị tạm giam từ ngày 06/2/2024 đến ngày 16/4/2024.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

Xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự: Trả lại 89,6kg xà gồ sắt và 237.6 kg tôn sắt cho bà Hoàng Nữ Đài T.

Chuyển trả lại 01 xe ba gác màu xanh, biển số 61L8-0495 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 73/BB ngày 12/8/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuyên Mộc với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc).

Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc đang tạm giữ các vật chứng trên.

Án phí: Bị cáo Nguyễn Tú A nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/9/2024), bị cáo, bà T có quyền kháng. Đối với anh P, ông Q vắng mặt thì thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tống đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Tòa án tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở tư pháp tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Phòng PC 10, PV 06 Công an tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- VKS huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuyên Mộc;
- Công an huyện Xuyên mộc;
- Công an xã Bông Trang;
- Bị cáo, Người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dản

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN**

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA